

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 Ở TỈNH PHÚ YÊN

Võ Thị Thúy Hằng, Đỗ Thị Phương Uyên

Trường Đại học Phú Yên

Email: vothithuyhang@pyu.edu.vn

Ngày nhận bài: 30/05/2022; Ngày nhận đăng: 20/06/2022

Tóm tắt

Hầu hết các hợp tác xã đã tiến hành xây dựng quy chế quản lý tài chính và được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Nhìn chung, quy chế quản lý tài chính đã đáp ứng được cơ bản yêu cầu của hợp tác xã. Tuy nhiên, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cũng như tác động của dịch COVID-19 đang đòi hỏi các HTX phải nâng cao hiệu quả quản lý tài chính để thích ứng, phù hợp với tình hình, bắt nhịp với thời cuộc. Nếu sử dụng công cụ tài chính hiệu quả sẽ giúp lãnh đạo hợp tác xã có được những thông tin chính xác, trung thực và khách quan về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ đó, họ sẽ đưa ra được những quyết định kinh doanh kịp thời, đúng đắn và hiệu quả.

Từ khóa: *Quản lý, tài chính, giải pháp, hiệu quả, cách mạng công nghệ 4.0.*

Improving the efficiency of agricultural cooperative financial management in the time of industrial revolution 4.0 in Phu Yen province

Vo Thi Thuy Hang, Do Thi Phuong Uyen

Phu Yen University

Received: May 30, 2022; Accepted: June 20, 2022

Abstract

Most cooperatives have developed their own financial management regulations and have been approved by competent authorities. In general, the cooperatives' financial management regulations have basically met their requirements. However, within the context of the industrial revolution 4.0, as well as the impact of the COVID-19 pandemic, cooperatives are required to improve the efficiency of financial management for adaptation and keep pace with the current situation. If using financial tools effectively, it will help cooperative leaders get accurate, honest and objective information about the cooperative's production and business activities. Based on this information, cooperative leaders will make proper, precise and effective business decisions.

Keywords: *Management, financial, solutions, effective, industrial revolution 4.0.*

1. Đặt vấn đề

Phú Yên là một tỉnh có cơ cấu nông nghiệp chiếm vị trí quan trọng. Quá trình phát triển nền nông nghiệp của tỉnh cũng là quá trình phát triển và đổi mới các hình thức kinh tế hợp tác, trong đó chủ yếu là

hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN). Kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp thực tế đã đạt được những thành tựu nhất định và có vai trò khá quan trọng đối với việc ổn định sản xuất, cải thiện đời sống nông dân, góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng nền kinh

tế. Được sự giúp đỡ của nhà nước, các HTXNN ra sức phát huy tinh thần làm chủ tập thể, tiến hành sản xuất kinh doanh, phân phối theo đường lối chính sách của nhà nước, tổ chức quản lý theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, từ sau những chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước về kinh tế nông nghiệp, về đổi mới cơ chế quản lý HTXNN trong điều kiện hộ là đơn vị kinh tế tự chủ, các HTXNN nằm trong tình trạng chung là có sự phân hoá. Một số HTXNN ra đời, thích ứng kịp thời thì tiếp tục phát triển và mở rộng loại hình dịch vụ; Song vẫn còn khá nhiều HTXNN yếu kém, hoạt động cầm chừng, có nơi tan rã. Một trong những nguyên nhân là do công tác quản lý, trong đó quản lý về tài chính là trọng yếu. Trên cơ sở những thông tin chính xác, trung thực và khách quan về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh do công tác quản lý tài chính hiệu quả mang lại, nhà lãnh đạo sẽ có được những quyết định sản xuất kinh doanh đúng đắn và hiệu quả. Tuy nhiên, trước sự thay đổi chính sách quản lý tài chính của nhà nước và đặc biệt là thông qua quá trình thực hiện các giải pháp quản lý tài chính, các HTXNN đã bộc lộ một số hạn chế nhất định trong quá trình quản lý nguồn vốn, quản lý hoạt động tín dụng nội bộ, quản lý khoản phải thu, quản lý tài sản, quản lý lợi nhuận, lập kế hoạch tài chính... Những hạn chế này đã làm ảnh hưởng lớn đến quá trình quản lý hoạt động của HTXNN. Do đó, nhằm đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững ở các HTXNN thì cần có những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính của HTXNN.

2. Những kết quả đạt được và những mặt hạn chế trong công tác quản lý tài chính của HTXNN trên địa bàn tỉnh Phú Yên

2.1. Những kết quả đạt được

Là một tỉnh nông nghiệp thuộc Duyên hải Nam trung bộ, thường xuyên chịu thiên

tai, do vậy hình thức hợp tác trong nông nghiệp đã sớm tồn tại ở tỉnh Phú Yên. Phần lớn HTXNN ở tỉnh Phú Yên được thành lập vào cuối những năm 70 và đầu những năm 80 của thế kỷ trước theo phong trào phát triển HTX của cả nước. Trải qua quá trình lịch sử phát triển lâu dài với nhiều bước thăng trầm, từ 94 HTXNN năm 2013, chiếm tỷ lệ hơn 74,5% tổng số HTX trong toàn tỉnh, số lượng HTXNN có xu hướng giảm dần, đến năm 2017 còn 80 HTXNN, đến năm 2019 số lượng tăng lên đến 105 HTXNN, tổng số thành viên 107.351 thành viên. HTXNN trên địa bàn tỉnh Phú Yên từng bước củng cố đổi mới phát triển theo qui định của Luật HTX năm 2012. Phát triển HTXNN theo hướng đa ngành nghề, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ đáp ứng yêu cầu càng cao của thành viên từ dịch vụ đầu vào (cung ứng vật tư, phân bón, cây bừa, thủy lợi, dịch vụ khoa học kỹ thuật, chăn nuôi, trồng trọt...) đến đầu ra (thu hoạch, thu mua, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm...) của khách hàng, thông qua hoạt động liên doanh liên kết giữa HTX với HTX, giữa HTX với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của kinh tế hộ thành viên cũng như của HTX, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động, đến nay có khoảng 60% HTX trong tỉnh thực hiện theo mô hình như liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa chất lượng cao, lúa giống, chim cút, sản phẩm mỳ nghệ, rau quả an toàn, muối hạt... Phát triển HTXNN kiểu mới, sản xuất sản phẩm theo chuỗi giá trị, sản phẩm đặc trưng của HTXNN, có thương hiệu, nhãn hiệu cung cấp thị trường trong và ngoài tỉnh. Các dịch vụ phục vụ đời sống cộng đồng dân cư địa phương tiếp tục hoạt động có hiệu quả, được chính quyền địa phương và cộng đồng ủng hộ. HTXNN cùng địa phương thực hiện chương trình quốc gia xây dựng nông thôn

mới. HTXNN đã trở thành chỗ dựa cho kinh tế hộ phát triển. Nhiều HTXNN phát triển hiệu quả cao, xây dựng mô hình HTXNN kiểu mới thành công, được các ngành các cấp đánh giá cao và được nhân rộng. Nhìn chung, các HTXNN đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tinh nhà. Đến nay có 2 huyện và 51/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới Phú Yên, với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới thì HTXNN đã tham gia trực tiếp từ 6 đến 9 tiêu chí góp phần đưa địa phương huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới. Ngoài ra HTXNN còn tham gia hỗ trợ việc làm cho hầu hết lao động trong nông nghiệp và giảm nghèo bền vững, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, củng cố an ninh quốc phòng. Bộ máy quản lý đều có sự điều chỉnh theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với quy mô từng HTXNN. Đa số các HTXNN đã chú trọng đến việc tìm, tạo nguồn vốn đầu tư, mặt khác công tác bảo toàn vốn cũng ngày càng được chú trọng.

2.2. Những mặt hạn chế

Kết quả khảo sát các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2019, cho thấy lao động trực tiếp bình quân trong mỗi HTX là 8,4 người (trong đó HTX có số lao động cao nhất là 18 người và thấp nhất là 4 người). HTX giải quyết việc làm cho ít lao động là vì quy mô nhỏ nên khó tạo việc làm cho nhiều lao động. Bên cạnh đó chế độ phúc lợi xã hội và các chế độ khác hầu như không có, Nhà nước không hỗ trợ ngân sách để trả lương và đóng bảo hiểm xã hội cho cán bộ quản lý, điều hành HTX.

Năm 2019, trong số các HTX ở Phú Yên, số lượng giám đốc có trình độ trên đại học 01 người; đại học, cao đẳng là 32 người, chiếm tỷ lệ 30,47%; còn lại có trình độ trung cấp, đào tạo ngắn hạn và chưa qua

đào tạo, chiếm tỷ lệ gần 70%. Trong số 647 lao động làm việc trực tiếp tại các HTX nông nghiệp có 102 người có trình độ đại học, cao đẳng, chiếm 15,77%; trình độ trung cấp là 211 người, chiếm tỷ lệ 32,61%; số lượng còn lại hơn 50% là đào tạo ngắn hạn và chưa qua đào tạo. Kết quả trên cho thấy trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong các HTX nông nghiệp còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu. Mặc dù tâm huyết, nhưng trình độ chuyên môn, tư duy, kỹ năng quản lý của cán bộ lãnh đạo nhiều HTX còn hạn chế, chậm thích nghi với cơ chế thị trường do không chủ động cập nhật kiến thức cũng như ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động quản lý, điều hành. Đội ngũ cán bộ quản lý đều đã lớn tuổi, quen với nếp làm việc cũ, quản lý, điều hành trên cơ sở kinh nghiệm, uy tín là chính. Việc ứng dụng công nghệ số đã và đang làm thay đổi cách thức thực hành nghiệp vụ tài chính, kế toán, kiểm toán, cũng như đặt ra những đòi hỏi những người làm trong lĩnh vực này phải thay đổi và thích ứng. HTX gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận vốn để phát triển sản xuất. Quy mô tín dụng nội bộ của một số HTX còn hạn chế khiến nhiều thành viên chưa tiếp cận được nguồn vốn tín dụng nội bộ. Chưa thống nhất giá dịch vụ, dưới góc độ là chủ sở hữu, thành viên mong muốn cung ứng giá cao để thu nhiều lợi nhuận cho HTXNN và tăng việc chia lãi cho thành viên theo phần vốn góp; dưới góc độ là khách hàng lại muốn giá dịch vụ thấp nhằm mang lại lợi ích cho kinh tế hộ. Đa số các tài sản đưa vào sản xuất phục vụ thành viên có tính chất mùa vụ, nghĩa là hầu hết các tài sản đều không tham gia vào quá trình sản xuất tròn năm, nên đa số các HTXNN lúng túng khi quyết định tỷ lệ khấu hao thích hợp. Số nợ phải thu chưa được xử lý dứt điểm, hơn 50% HTXNN có nợ phải thu với số tiền

gần 7.000 triệu đồng, chiếm 2% tổng nguồn vốn của các HTXNN trên địa bàn tỉnh, nợ để tồn đọng dây dưa kéo dài, không thường xuyên xử lý, dẫn đến tài chính thiếu minh bạch, không lành mạnh, trực tiếp ảnh hưởng đến việc huy động vốn, bảo tồn nguồn vốn, hạn chế rất lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. HTXNN gặp khó khăn trong việc lập kế hoạch và lên ngân sách cho việc phát triển trong tương lai, phần lớn các HTXNN chưa quan tâm đến công tác lập mô hình tài chính.

3. Giải pháp quản lý tài chính trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0

3.1. Giải pháp về nhân sự

Nâng cao năng lực quản lý tài chính của cán bộ HTXNN. Cần có chính sách thu hút cán bộ trẻ có trình độ, nhất là cán bộ kế toán có năng lực làm việc tại HTXNN để đáp ứng yêu cầu phát triển. Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, người làm kế toán kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề cần ý thức được tầm quan trọng của công nghệ để ứng dụng cho phù hợp xu thế, tiết kiệm thời gian, nguồn lực và gia tăng hiệu quả công việc.

3.2. Giải pháp huy động nguồn vốn

Đảm bảo vốn hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Đối với bất kỳ HTXNN nào, vốn là điều kiện cần và quản lý tốt vốn là điều kiện đủ để ra đời, tồn tại và phát triển HTXNN. Tuy vậy, thiếu vốn và thiếu khả năng quản lý vốn tốt lại là vấn đề cấp thiết của hầu hết cả trong khởi sự lẫn để mở rộng hoạt động.

Tăng cường tự chủ tài chính. HTXNN ra đời xuất phát từ nhu cầu hợp tác của một nhóm người có cùng tính chất công việc như nhau, nên giải quyết khó khăn tài chính trước hết phải xuất phát từ bản thân những thành viên tham gia. Phát huy nội lực là cơ sở để HTXNN vượt qua khó khăn. Vì vậy tìm kiếm giải pháp để HTXNN tăng cường khả năng tự chủ về tài chính là một trong

những giải pháp hàng đầu. HTXNN muốn tự chủ tài chính và thực hiện kinh doanh dịch vụ cung ứng kinh tế hộ cần phải có số vốn tối thiểu ứng trước.

Huy động vốn góp thành viên. Vì thời hạn góp vốn tham gia HTXNN có thể một lần hoặc nhiều lần nên dễ rơi vào tình trạng góp một phần lần đầu phần còn lại không tiếp tục đóng góp, làm cho HTXNN bị động vốn. Do vậy, khi huy động vốn góp thành viên nên thiết lập một bản hợp đồng và quy định rõ trong hợp đồng: Nếu góp lần đầu, đến hạn không tiếp tục góp phần còn lại thì huỷ tư cách thành viên đối với đối tượng trên, đồng thời phần vốn góp ban đầu nhập vào quỹ phát triển sản xuất của HTXNN (không giải quyết tình trạng này bằng cách góp bao nhiêu tính bấy nhiêu).

Rút vốn của thành viên. Khi có thành viên xin rút vốn, ngoài việc tính toán theo hiện trạng tài chính HTXNN và trả lại vốn góp theo thực trạng này (có thể nhỏ hơn hoặc lớn hơn vốn góp ban đầu) còn phải chịu khoản bồi thường thiệt hại do hành vi rút vốn làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của HTXNN. Khoản bồi thường được tính bằng khoản tiền lãi phải vay ngân hàng để bù đắp khoản vốn thâm hụt đó nhưng tính đến khi đáo hạn khoản vay đó (tức đối tượng góp vốn phải chịu tất cả tiền lãi trên khoản vốn góp rút ra của mình). Giải pháp này vận dụng đối với HTXNN hoạt động có lãi nhưng do nguyên nhân khách quan nào đó bị lỗ. Nếu HTXNN hoạt động lỗ trong nhiều năm liền (do nguyên nhân chủ quan) thì giải quyết rút vốn nhưng không kèm theo phạt. Thực hiện điều này sẽ tăng trách nhiệm của cả thành viên lẫn cán bộ quản lý HTXNN.

Tìm kiếm tăng cường các nguồn tài trợ từ bên ngoài. Để tiếp cận nguồn vốn này, bản thân các HTXNN phải thay đổi chính mình; phải tự cơ cấu lại hoạt động, nâng

cao trình độ quản lý, năng lực sản xuất, kinh doanh; lành mạnh hóa tình hình tài chính và xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, hiệu quả... Ngoài ra, vừa qua cả nước bị ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid-19, trong đó khu vực kinh tế hợp tác bị ảnh hưởng nặng nề. Do đó, việc hỗ trợ các HTXNN phục hồi sau dịch là vô cùng cần thiết. Liên minh HTX tỉnh cần tiếp cận với Quỹ phát triển HTX Trung ương để vay vốn hỗ trợ cho HTX.

Ngân hàng thương mại nên thực hiện ủy thác cho vay đối với các HTX có dịch vụ tín dụng nội bộ, từ đó có thể phát huy hiệu quả và mang lại nhiều lợi ích thiết thực.

3.3. Giải pháp về giá dịch vụ

Nên thống nhất giá dịch vụ. Để đảm bảo công bằng cho mọi thành viên và góp phần cho HTXNN phát triển thì giá dịch vụ cung ứng phải được xác định một cách hợp lý. Xét về bản chất, giá dịch vụ cung ứng trong HTXNN phải được xây dựng sao cho đủ để bù đắp những hao phí mà HTXNN bỏ ra để tạo ra dịch vụ cùng với những trích lập bắt buộc. Nếu định giá theo đúng bản chất “hợp tác” thì chi đủ bù đắp chi phí, tức chi đảm bảo sự tồn tại của HTXNN không thể có việc chia thành viên theo vốn góp.

Thực tế hoạt động các HTXNN thì ngoài việc phục vụ trong nội bộ thành viên, HTXNN còn cung ứng dịch vụ ra bên ngoài - đối tượng không phải là thành viên - điều này sẽ gây khó khăn cho HTXNN trong việc định giá dịch vụ. Đương nhiên, giá dịch vụ cung ứng ra bên ngoài không thể là giá thành có tính đến các trích lập bắt buộc được, mà phải là giá bán – giá có tính đến lợi nhuận trong đó. Nếu như vậy thì sẽ tồn tại hai loại giá trong cùng một HTXNN với hai đối tượng phục vụ khác nhau. Hình thức thì có vẻ công bằng nhưng thực chất lại không hẳn như vậy, đồng thời về mặt quản lý sẽ phức tạp, khó khăn trong ghi

chép hạch toán.

Để đơn giản trong việc quản lý, giá dịch vụ cung ứng nên chỉ tồn tại một giá mà thôi. Có nghĩa là cung ứng cho đối tượng là thành viên hay không là thành viên cũng cùng một mức giá như nhau, phần dôi ra sau khi bù đắp các chi phí và trích lập bắt buộc sẽ chia cho thành viên góp vốn. Việc thống nhất giá nhằm thuận tiện hơn trong công tác quản lý tài chính và chính sự phân chia cổ tức đã giải quyết trường hợp thành viên hưởng dịch vụ nhiều nhưng góp vốn ít và ngược lại một số thành viên hưởng dịch vụ ít nhưng đóng góp nhiều. Có như vậy mới đảm bảo tính công bằng cho mọi thành viên góp vốn, tạo điều kiện cho HTX củng cố và mở rộng hoạt động.

3.4. Giải pháp về việc thực hiện đúng nguyên tắc quản lý tài chính nhằm bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Nhằm bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo hoạt động bền vững, HTXNN cần thực hiện đúng các nguyên tắc trong quản lý tài chính, cụ thể:

Về công tác khấu hao tài sản cố định: Vấn đề thực hiện khấu hao tài sản cố định nhằm đảm bảo khả năng tái đầu tư tài sản cố định là vấn đề cần được quan tâm giải quyết. Đối với tài sản cố định ngoài tuổi thọ kỹ thuật, khi tính khấu hao có thể điều chỉnh theo tuổi thọ kinh tế; nếu HTXNN vận dụng đúng phương pháp tính khấu hao thì việc điều chỉnh tỷ lệ khấu hao sẽ không là vấn đề khó khăn.

Thực hiện tốt công tác thu hồi nợ: Thu trong HTXNN chính là tái tạo năng lực tài chính. Đối với các HTXNN, thu từ dịch vụ phí vẫn là nguồn thu chiếm tỷ trọng cao nhất. Đối với nguồn thu này, nên nghiên cứu thực hiện chính sách tín dụng hơn là chia lãi thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ. Ngoài ra, nên có sự theo dõi và quản lý chặt chẽ đối với các khoản thu,

tránh tình trạng chiếm dụng vốn. Cần có sự phân loại đối với các khoản nợ, cụ thể: Đối với các khoản nợ chắc chắn không thể đòi được hoặc khả năng đòi được rất ít, xét về thực lực tài chính và cơ sở pháp lý, thì nên xoá hoặc giảm để tránh tình trạng phí đòi nợ cao hơn số nợ phải đòi; Đối với các khoản nợ khó đòi nhưng có cơ sở pháp lý để đòi cũng như điều kiện tài chính để trả thì nên lập tức chuyển đến cơ quan hữu quan hỗ trợ việc thu đòi; Đối với những khoản nợ chắc chắn đòi được, nhưng con nợ cố tình trì hoãn, phải dùng mọi biện pháp xúc tiến việc thu đòi.

3.5. Giải pháp về quản lý tiền mặt tại quỹ

Mỗi HTXNN tùy quy mô và nhu cầu tiền mặt cần thiết thường xuyên nên có định mức tồn trữ tiền mặt, không nên trữ tiền mặt với số lượng lớn một mặt dễ xảy ra tình trạng thất thoát, tư dụng; mặt khác mất đi một khoản thu nhập. Như vậy cần thường xuyên kiểm tra và gởi vào ngân hàng những khoản vượt định mức và những khoản tạm thời chưa cần dùng đến. Ngoài ra, HTXNN cần phải cải thiện lưu lượng tiền mặt vì bất kỳ nhà quản trị tài chính nào cũng biết, để duy trì được dòng chảy tối ưu tiền mặt tốt cần phải giới tung hứng trên mọi mặt trong kinh doanh, quản trị chặt chẽ các khoản phải thu, tới việc tăng hạn mức nợ tín dụng, cho tới việc quản trị hàng tồn kho. Điều cốt yếu giúp cho việc quản trị dòng tiền có hiệu quả là phải điều hòa được dòng tiền chảy vào và dòng tiền chảy ra. Việc cải thiện dòng chảy tiền sẽ làm giảm vốn cố định, mà nhà quản trị cần để đầu tư cho công việc kinh doanh. Một dòng tiền tăng trưởng ổn định cũng giúp nhìn thấy trước được mẫu hình kinh doanh, điều này làm cho HTXNN sẽ dễ dàng hơn trong việc lập kế hoạch và lên ngân sách cho việc phát triển trong tương lai. Để cải thiện dòng tiền, cần: Tận dụng tối đa các hạn mức mua chịu; Tận

dụng các khoản chiết khấu thanh toán của nhà cung cấp; Cân đối lượng khách hàng; Kiểm tra giá bán; Không mua tất cả ở cùng một nơi; Tổ chức hợp tác mua hàng; Kiểm soát chặt chẽ lượng hàng tồn kho; Cân nhắc việc đi thuê thay cho phải mua; HTX cần phải xác định được giá trị của tiền.

3.6. Giải pháp về việc phân phối thu nhập đảm bảo sự công bằng trong quá trình thực hiện

Sự công bằng chính là kim chỉ nam đối với việc phân phối. Một đặc trưng riêng có được luật pháp hoá đối với loại hình kinh tế hợp tác. Xét về bản chất đây chính là việc làm nhằm giảm “đầu vào” tăng lợi nhuận đạt được cho kinh tế hộ. Hiện nay một HTXNN thực hiện công việc này theo nhiều kiểu khác nhau. Có HTXNN chia một phần cố định trên số cổ phần đóng góp; Có HTXNN chia trên mỗi công đất phục vụ. Nếu đúng như chia theo “mức độ sử dụng dịch vụ” thì việc thực hiện chia trên đầu công là phù hợp còn chia trên số cổ phần đóng góp cũng không khác gì chia cổ tức. Tuy nhiên, lấy một điển hình là dịch vụ bơm tưới, mức độ sử dụng dịch vụ ở đây là việc sử dụng dịch vụ bơm tưới. Mức độ sử dụng dịch vụ ở đây phụ thuộc vào số lượng đất hộ thành viên sở hữu, nên nếu chia theo mức độ sử dụng dịch vụ cũng có nghĩa là ai nhiều đất hơn sẽ được giảm nhiều, hộ nào ít đất hơn sẽ bị giảm ít. Nhưng phần lớn hộ đất ít lại rơi vào hộ nghèo, điều chỉnh như vậy liệu có gây hiện tượng phân hoá và công bằng không? Vấn đề chia theo mức độ sử dụng dịch vụ, thiết nghĩ phù hợp hơn đối với các HTXNN dịch vụ phi nông nghiệp như giao thông, thương mại... Đối với HTXNN dịch vụ nông nghiệp, việc chia theo mức độ sử dụng dịch vụ cần hiểu theo nghĩa “sử dụng dịch vụ toàn bộ”. Ví dụ một HTXNN hoạt động đa dịch vụ, cung ứng dịch vụ đầu vào, trong quá trình sản xuất lần đầu ra, nếu

nông hộ có tham gia góp vốn và sử dụng tất cả các dịch vụ HTXNN cung ứng thì thực hiện việc giảm dịch vụ, nếu chỉ tham gia một phần thì xét giảm theo tỷ lệ, nếu chỉ tham gia một dịch vụ trong tổng số thì không được giảm. Thực hiện được điều này một mặt khuyến khích thành viên sử dụng dịch vụ HTXNN, mặt khác giúp HTXNN có điều kiện mở rộng dịch vụ.

3.7. Giải pháp về chế độ báo cáo, công khai tài chính và lập kế hoạch hóa tài chính

Cũng như các tổ chức kinh tế khác, HTXNN phải thực hiện công tác báo cáo tài chính hàng năm. Tuy nhiên, do đặc điểm sản xuất nông nghiệp theo vụ và phụ thuộc vào thời tiết nên một số huyện trên địa bàn phát sinh vụ không tròn năm, có nghĩa là chi phí phát sinh trong năm nhưng phải thu vào năm sau. Để thực hiện chế độ báo cáo và công khai tài chính theo đúng niên độ, công tác ghi chép sổ sách kế toán phải được chú trọng ở mỗi HTXNN, có như vậy mới chủ động trong tiến độ báo cáo. Và tùy điều kiện từng HTXNN có những giải pháp phù hợp trong việc tách và nhập, đảm bảo kịp thời tiến độ báo cáo và công khai tài chính trước Đại hội thành viên.

HTXNN cần lập mô hình kế hoạch tài chính. Mô hình kế hoạch tài chính là một phần của quy trình lập kế hoạch tài chính, giúp HTXNN thực hiện dễ hơn trong xây dựng một dự toán tài chính. Các thành phần của một mô hình kế hoạch tài chính: Dữ liệu đầu vào, bao gồm các bảng báo cáo tài

chính của năm hiện tại và các dự toán về chúng trong tương lai; Mô hình kế hoạch, được thiết lập để tính toán các dự đoán của nhà quản trị cho lợi nhuận, đầu tư mới và tài trợ; Kết quả đầu ra, bao gồm các báo cáo tài chính dự báo dự toán.

4. Kết luận

Hoạt động cung ứng dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp đối với kinh tế HTXNN trong những năm qua đã góp phần đáng kể vào quá trình phát triển kinh tế ở địa phương. Hình thức hợp tác “kiểu mới” trong nông nghiệp, không tập thể hoá tư liệu sản xuất mà dựa trên cơ sở góp vốn cổ phần cùng nhau hoạt động, cung ứng dịch vụ đầu vào và đầu ra là đúng hướng và có giá trị lâu dài, đã có tác dụng tích cực trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp, hạ giá thành sản phẩm nông sản qua việc hợp lý hoá dịch vụ phí, phát huy nội lực trong dân trên địa bàn. Tuy nhiên, kết quả này chỉ mới phản ánh được bước đầu về hiệu quả kinh tế, còn năng lực quản lý đặc biệt là quản lý về mặt tài chính nhằm đảm bảo ổn định và phát triển lâu dài, phát huy nội lực trong HTXNN là vấn đề cần được tập trung chú ý giải quyết. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính trong HTXNN là việc làm cấp thiết của các ngành, các cấp từ trung ương đến địa phương và nhất là đối với mỗi HTXNN trên địa bàn tỉnh Phú Yên nhằm tạo sức sống bền vững và ngày càng phát triển của HTXNN □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Báo cáo tình hình kinh tế hợp tác, HTX tỉnh Phú Yên năm 2019.

Thông tư 83/2015/TT-BTC, *Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính áp dụng đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*, Hà Nội.

Thông tư 24/2017/TT-BTC, *Hướng dẫn chế độ kế toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*, Hà Nội.

Thông tư 45/2018/TT-BTC, *Hướng dẫn chế độ quản lý và trích khấu hao tài sản cố định*, Hà Nội.

Luật Hợp tác xã năm 2012.

Thông tư số 15/VBHN – NHNN năm 2014, *Hướng dẫn tín dụng nội bộ hợp tác xã*.